

Số: 04-TVHT/ĐKTTVAG-DB

An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN THÁNG  
TỈNH AN GIANG  
(Tháng 4/2021, từ ngày 01/4 đến ngày 30/4/2021)**

**1. Nhận xét tình hình thủy văn tháng 3/2021 (Từ ngày 01÷31/3/2021)**

Trong tháng 3/2021, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong từ dưới Kratie biến đổi chậm, mực nước cao nhất trong tháng ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.35m, thấp hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0.10-0.20m, riêng tại trạm Kratie cao hơn so với TBNN 0.79m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong tuần giữa tháng, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện hầu hết trong tuần đầu tháng, ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.25m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước cao nhất tháng tại các trạm xuất hiện trong tuần cuối tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần đầu và tuần cuối tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất trong tháng đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.25m.

**2. Dự báo thủy văn tháng 4/2021 (Từ ngày 01÷30/4/2021)**

Trong tháng 4/2021, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong từ dưới Kratie ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%

Mực nước trên các sông, kênh trong tỉnh An Giang tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều, với 2 đợt triều cường vào đầu và giữa tháng 3 (Âm Lịch). Mực nước cao nhất tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuất hiện trong những ngày đầu tháng, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần cuối tháng, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020, riêng tại Khánh An cao hơn 0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tháng tại các trạm xuất hiện trong tuần đầu tháng, ở mức thấp hơn từ 0.15-0.40m so với cùng kỳ 2020; mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần cuối tháng, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020.

### 3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 01/3 đến ngày 31/3			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/4 đến ngày 30/4		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
1	Tân Châu	Tiền	Max	30/3	1.38	0.16	01/4	1.28	-0.04
			Min	08/3	-0.36	0.15	23/4	-0.47	0.01
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	14/3	1.41	0.10	01/4	1.30	-0.11
			Min	09/3	-0.46	0.21	23/4	-0.60	-0.01
3	Khánh An	Hậu	Max	14/3	1.11	0.15	01/4	1.00	-0.15
			Min	21/3	-0.05	0.26	23/4	-0.05	0.20
4	Châu Đốc	Hậu	Max	14/3	1.51	0.13	01/4	1.36	-0.14
			Min	09/3	-0.34	0.23	23/4	-0.52	-0.03
5	Long Xuyên	Hậu	Max	14/3	1.58	0.08	01/4	1.45	-0.16
			Min	09/3	-0.46	0.23	23/4	-0.65	-0.05
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	14/3	1.46	0.11	01/4	1.35	-0.10
			Min	09/3	-0.42	0.20	23/4	-0.55	0.01
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	26/3	0.48	0.10	01/4	0.36	-0.39
			Min	02/3	0.02	0.14	23/4	-0.08	0.05
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	28/3	0.32	0.09	04/4	0.27	-0.29
			Min	08/3	0.07	0.12	23/4	-0.02	0.00
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	26/3	0.47	0.09	04/4	0.35	-0.37
			Min	21/3	0.02	0.09	23/4	-0.10	0.00
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	26/3	0.64	0.17	04/4	0.50	-0.14
			Min	21/3	0.26	0.13	23/4	0.12	-0.03
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	27/3	0.34	0.10	04/4	0.25	-0.28
			Min	08/3	0.04	0.03	23/4	-0.03	-0.04
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	26/3	0.73	0.15	04/4	0.62	-0.24
			Min	21/3	0.34	0.11	23/4	0.18	-0.04
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	26/3	1.00	0.25	04/4	0.90	-0.14
			Min	21/3	0.29	0.18	23/4	0.16	-0.01
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	26/3	0.73	0.14	04/4	0.65	-0.21
			Min	21/3	0.26	0.05	23/4	0.15	-0.04

Tin phát lúc 17h00' ngày 01/4/2021

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan